|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **----------** |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | **--------------------------------------------**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam**

# ––––––––

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (Luật Ban hành VBQPPL) và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), Bộ Tài chính kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (Nghị định số 80/2020/NĐ-CP) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ:**

**1. Cơ sở chính trị:**

- Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW). Theo đó, Bộ Chính trị đã chỉ đạo: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, NSNN, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... đẻ tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực... Có cơ chế chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả...”.*

- Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 28/6/2025 về công tác phi chính phủ nước ngoài. Theo đó, Ban Bí thư chỉ đạo: *“… Phát huy mạnh mẽ ý chí tự lực, tự cường, thích ứng từng bước với xu hướng cắt giảm viện trợ nước ngoài; đồng thời tiếp nhận có chọn lọc viện trợ phi chính phủ nước ngoài phù hợp với chủ trương, đường lối và lợi ích của Việt Nam…”.*

- Chính phủ đã có Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 03/NQ-CP), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57, theo đó, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ “*Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập”,* thời gian hoàn thành việc sửa đổi Nghị định là **tháng 09/2025.**

- Nhằm triển khai các chỉ đạo của Bộ Chính trị và của Chính phủ nêu trên, ngày 20/3/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1057/QĐ-BTC về Chương trình hành động của Bộ Tài chính triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó, Bộ Tài chính sẽ thực hiện nhiệm vụ trình cấp thẩm quyền ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP theo hướng quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính (công văn số 7551/BTC-QLN ngày 02/6/2025), tại công văn số 5986/VPCP-QHQT ngày 28/6/2025 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng và ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 80/2020/NĐ-CP theo thủ tục, trình tự rút gọn theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và bổ sung nhiệm vụ ban hành Nghị định vào Chương trình xây dựng văn bản pháp luật của Chính phủ năm 2025.

**2. Cơ sở thực tiễn:**

Những vướng mắc trong huy động, quản lý, thực hiện các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong thời gian qua. Cụ thể:

a) Chưa phân định rõ giữa các hợp đồng hợp tác nghiên cứu, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng thuê khoán với bên nước ngoài (tạo ra tài sản, kết quả nghiên cứu cho các bên tham gia) và khoản viện trợ cho đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL).

b) Một số khoản viện trợ chưa phân định rõ khoản viện trợ nào là ODA hay không thuộc ODA.

c) Chưa phân định rõ tiêu chính xác định cơ quan chủ quản và có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ.

d) Mọi khoản viện trợ đều thực hiện theo quy trình lấy ý kiến các Bộ: Ngoại giao, Công an, Tài chính không phân biệt quy mô và phạm vi tác động dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định, phê duyệt.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ**

**1.** **Quan điểm chỉ đạo**

1.1. Các nội dung tại Nghị quyết 57-NQ/TW

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế… để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các viện nghiên cứu, trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy "không quản được thì cấm".

1.2. Chỉ đạo tại Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 28/6/2025 của Ban Bí thư về công tác phi chính phủ nước ngoài

Về nhiệm vụ, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định pháp luật có liên quan tới hoạt động hợp tác, tiếp nhận quản lý nhà nước đối với viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo hướng hiệu lực, hiệu quả, hiện đại và chuyên nghiệp. Trong đó: (i) Đổi mới quy trình thẩm định hoạt động hợp tác, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ phi chính phủ nước ngoài theo chủ trương chung về tiếp nhận đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và quyết định, kết luận có liên quan của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (ii) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, uỷ ban nhân dân các cấp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện quản lý nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác phi chính phủ nước ngoài; (iii) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra (định kỳ và đột xuất) hoạt động hợp tác, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ phi chính phủ nước ngoài của các đối tác Việt Nam; (iv) Tăng cường trách nhiệm báo cáo giải trình của các cơ quan, tổ chức có hoạt động hợp tác, tiếp nhận, sử dụng tài trợ phi chính phủ nước ngoài; (v) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các hoạt động hợp tác, tiếp nhận, quản lý sử dụng tài trợ phi chính phủ nước ngoài của các đối tác Việt Nam.

1.3. Chỉ đạo tại Nghị quyết 03/NQ-CP

Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; Có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

- Sửa đổi quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để: (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Sửa đổi các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Rà soát, sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác đào tạo và nghiên cứu của doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

**2. Quan điểm**

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện tăng cường quản lý Nhà nước đối với việc sở hữu, sử dụng tài sản, nhưng vẫn đảm bảo chính sách ưu đãi đối với các lĩnh vực mang tính đột phá, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

**3. Mục đích**

- Đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp, Luật Ngân sách Nhà nước và đồng bộ, thống nhất với các Luật, Nghị định, Nghị quyết mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung.

- Bám sát và quán triệt toàn diện, đầy đủ các chỉ đạo, định hướng của Bộ Chính trị, Chính phủ về các nội dung cần quy định tại Nghị định thay thế. Theo đó:

(i) Sửa đổi các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.

(ii) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

(iii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước;

(iv) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

(v) Tách bạch giữa viện trợ cho đơn vị sự nghiệp công lập (là viện trợ cho công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học) và hợp đồng hợp tác nghiên cứu phân chia kết quả giữa các bên (không phải là viện trợ), theo đó kết quả, sản phẩm nghiên cứu được phân chia, thuộc sở hữu của các bên tham gia nghiên cứu và không phải là tài sản công thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định thay thế, không phải thực hiện các thủ tục thẩm định, phê duyệt tiếp nhận viện trợ, bố trí dự toán, hạch toán, quyết toán vốn ngân sách nhà nước. Việc tiếp nhận và thực hiện các hợp đồng này thực hiện theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả, có tính thực tiễn cao trong quá trình triển khai, thực hiện.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ**

- Tại công văn số 5986/VPCP-QHQT ngày 28/62025 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 80/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành VBQPPL và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Theo quy định tại Điều 27 Luật Ban hành VBQPPL, việc xây dựng Nghị định không thuộc các trường hợp phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách.

- Trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ tại công văn trên, Bộ Tài chính đã thực hiện tổng kết, đánh giá tính hình thực hiện chính sách hiện hành về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức (không thuộc ODA) và đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định thay thế, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (công văn số \_\_\_/BTC-QLNngày \_\_\_\_) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân trong toàn xã hội về dự thảo Nghị định sửa đổi.

- Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự án Nghị định thay thế (Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo công văn số \_\_\_\_/BTC-QLN ngày \_\_\_\_).

- Ngày \_\_\_\_, Bộ Tài chính đã có công văn số \_\_\_\_/BTC-QLN đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định về dự thảo Nghị định thay thế. Ngày \_\_\_\_, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số \_\_\_\_/BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định thay thế. Bộ Tài chính đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và đã hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định thay thế *(Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp trình kèm)*.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ**

**1. Bố cục**

Bố cục của dự thảo Nghị định thay thế giữ nguyên như Nghị định số 80/2020/NĐ-CP. Nghị định thay thế có 35 Điều, được chia thành 06 Chương và kèm 03 Phụ lục, cụ thể:

Chương 1: Những quy định chung (Điều 1 đến Điều 6)

Chương 2: Thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ (Điều 7 đến Điều 11)

Chương 3: Quản lý thực hiện viện trợ (Điều 12 đến Điều 19)

Chương 4: Quản lý tài chính (Điều 20 đến Điều 26)

Chương 5: Quản lý Nhà nước về viện trợ (Điều 27 đến Điều 33)

Chương 6: Điều khoản thi hành (Điều 34 đến Điều 35).

Các Phụ lục

- Phụ lục 1: Nội dung Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn viện trợ.

- Phụ lục 2: Nội dung Văn kiện dự án đầu tư sử dụng viện trợ

- Phụ lục 3: Nội dung văn kiện phi dự án sử dụng vốn viện trợ.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định thay thế:**

a) Tên Nghị định: “Nghị định quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam”.

Tên gọi của Nghị định giữ nguyên không thay đổi để tiếp tục có sự rõ ràng trong việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm khi xem xét một khoản viện trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

+ Kế thừa phạm vi được quy định trong Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

+ Bổ sung Bên tiếp nhận viện trợ trong Nghị định các đối tượng đáp ứng nhu cầu thực tiễn và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW:

(i) đơn vị sự nghiệp công lập;

(ii) Các tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được thành lập theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Thẩm quyền cho phép tiếp nhận và phê duyệt:

- Kế thừa quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP, theo đó có hai cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ và người đứng đầu cơ quan chủ quản; không căn cứ quy mô viện trợ để phân định thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ xem xét, quyết định việc tiếp nhận:

(i) Các đối tượng khác được tiếp nhận viện trợ không thuộc quy định tại các điểm a,b,c,d Điều 3 dự thảo Nghị định;

(ii) Các khoản viện trợ có nội dung liên quan đến việc nhập khẩu các hàng hóa nhập khẩu thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định pháp luật có liên quan

d) Quy trình phê duyệt: Thực hiện theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 28/6/2025 về công tác phi chính phủ nước ngoài, Nghị định thay thế đã phân cấp, phân quyền trong quy trình thẩm định, phê duyệt như sau:

- **Đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyêt của Thủ tướng Chính phủ**, **cơ quan chủ quản** gửi bộ hồ sơ đề nghị thẩm định đến Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan để góp ý kiến. Đối với hàng hoá nhập khẩu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan chủ quản gửi bộ hồ sơ đề nghị thẩm định đến Bộ Công thương, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan để góp ý kiến.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến của các cơ quan liên quan, **Cơ quan chủ quản có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ** xem xét, quyết định phê duyệt việc tiếp nhận khoản viện trợ.

- **Đối với các khoản viện trợ do Cơ quan chủ quản phê duyệt:**

**+ Ở cấp trung ương** thuộc các lĩnh vực: an ninh, quốc phòng, tôn giáo, hỗ trợ xây dựng các văn bản pháp luật, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ gửi bộ hồ sơ góp ý thẩm định đến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan để xin ý kiến. Các khoản viện trợ có sử dụng vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước hoặc các khoản viện trợ không sử dụng vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước có trị giá viện trợ bằng hoặc lớn hơn 300.000 USD, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ gửi bộ hồ sơ góp ý thẩm định đến Bộ Công an, Bộ Tài chính để xin ý kiến.

**+ Ở cấp địa phương**: Sở Tài chính gửi bộ hồ sơ tới Công an tỉnh và các sở, ban, ngành có chức năng liên quan ở địa phương để xin ý kiến. Trường hợp vượt quá thẩm quyền quản lý nhà nước của địa phương, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành có liên quan.

đ) Chương IV - Quản lý tài chính: Chương quản lý tài chính:

Nghị định mới dự kiến ban hành trong tháng 9/2025 trước khi Luật NSNN 2025 có hiệu lực nên tại Nghị định mới, các quy định về quản lý tài chính cho các khoản viện trợ không hoàn lại (KHL) (trừ các khoản viện trợ trong lĩnh vực khoa học công nghệ (KHCN) về cơ bản giữ nguyên theo quy định hiện đang còn hiệu lực. Tuy nhiên, tại Điều 35 về hiệu lực thi hành, Nghị định thay thế quy định các nội dung quy định tại Chương IV sẽ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

e) Chương V- Quản lý nhà nước về viện trợ: Giảm 01 Điều do gộp chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước đây) vào Bộ Tài chính.

**V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Ngày \_\_\_\_, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số \_\_\_\_\_/BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định sửa đổi.

***(Tổng hợp sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)***

**VI. KIẾN NGHỊ**

Để bảo đảm việc ban hành Nghị định đáp ứng yêu cầu, kịp thời theo chủ trương, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chính phủ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ:

1. Giao Văn phòng Chính phủ tổ chức lấy ý kiến thành viên Chính phủ với dự thảo Nghị định, chỉ đạo thành viên Chính phủ nhanh chóng có ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

2. Trên cơ sở ý kiến các thành viên Chính phủ, giao Bộ Tài chính nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến của thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình bao gồm: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; (3) Báo cáo của Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó TTg Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan: TP, GDĐT, KHCN,  Viện HLKHCN VN;  - Các đon vị: PC, NSNN, KTN, QLCS;  - Lưu: VT, QLN (5b). |  | **BỘ TRƯỞNG** Nguyễn Văn Thắng |